



THÔNG BÁO

Về việc kế hoạch đào tạo tiến sĩ
chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng
Khóa XXII (2018 – 2021)

1. Mục tiêu

Đào tạo trình độ tiến sĩ là đào tạo ra những nhà khoa học, có trình độ cao về lý thuyết và năng lực thực hành phù hợp, có khả năng nghiên cứu độc lập, sáng tạo, có khả năng phát hiện và giải quyết những vấn đề mới có ý nghĩa về khoa học, công nghệ và hướng dẫn nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng.

2. Thời gian đào tạo

03 năm đối với người có bằng thạc sĩ và 04 năm đối với người có bằng cử nhân

3. Cấu trúc chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo tiến sĩ được cấu trúc gồm 3 phần:

Phần 1: Các học phần bổ sung kiến thức chuyên ngành

Phần 2: Các học phần ở trình độ tiến sĩ, bài tiểu luận tổng quan và đề cương chi tiết, 03 chuyên đề tiến sĩ.

Phần 3: Thực hiện nghiên cứu và viết luận án tiến sĩ

4. Kế hoạch đào tạo

4.1. Giai đoạn học các học phần bổ sung kiến thức

Nghiên cứu sinh (NCS) tự đăng ký học ghép với các lớp cao học trong thời gian 2 năm đầu. Các môn học bổ túc kiến thức bao gồm 03 môn học với **11 tín chỉ**:

1. Quản trị ngân hàng hiện đại nâng cao (Advanced Bank Management)
2. Các chủ đề đương đại về tài chính – ngân hàng (Emerging Topics in Banking and Finance)
3. Tài chính phái sinh và quản trị rủi ro tài chính (Financial Derivatives & Risk Management)

4.2. Giai đoạn học các học phần thuộc chương trình tiến sĩ

Trong giai đoạn này, NCS học 05 chuyên đề tiến sĩ với **15 tín chỉ** (theo chương trình cũ), lịch học tập trung với chi tiết môn học và thời gian như sau:

	Chuyên đề	Thời gian
Tập trung học liên tục	1. Xu hướng của kinh tế thế giới	Từ tháng 2/2019 đến tháng 6/2019
	2. Năng lực cạnh tranh của NHTM trong nền kinh tế mở	
	3. Chu kỳ kinh tế và khủng hoảng kinh tế thế giới	
	4. Chính sách tài khóa trong điều kiện hội nhập	
	5. Chính sách tiền tệ trong điều kiện hội nhập	

4.3 Giai đoạn thực hiện nghiên cứu và làm luận án tiến sĩ

Trong năm thứ nhất, ngoài việc đáp ứng yêu cầu hoàn tất chương trình bổ sung kiến thức chuyên ngành (đối với những NCS tốt nghiệp thạc sĩ ngành gần) và các học phần thuộc chương trình tiến sĩ, các NCS cần bắt tay ngay vào công việc nghiên cứu, không nên để đến hết năm thứ nhất mới quay trở lại đề tài nghiên cứu của mình. NCS sẽ được phân về các khoa chuyên môn để tham gia hoạt động chuyên môn theo hướng dẫn của các khoa, tham gia các buổi thảo luận và hội thảo khoa học. NCS cần đáp ứng yêu cầu về sản phẩm nghiên cứu theo từng giai đoạn và hoàn tất các công việc theo các mốc thời gian như sau:

Công việc cần làm/ hoàn tất		Mốc thời gian
1	Phân công người hướng dẫn NCS.	Tháng 4/2019
2	Phân công sinh hoạt về khoa chuyên môn	Tháng 7/2019
3	Đăng ký kế hoạch học tập và tên 3 chuyên đề có xác nhận của người hướng dẫn	Tháng 10/2019
4	Báo cáo tiến độ nghiên cứu lần 1	Tháng 8/2019
5	Bảo vệ bài tiểu luận tổng quan và đề cương chi tiết	Tối đa tháng 4/2020
6	Báo cáo tiến độ nghiên cứu lần 2	Tháng 04/2020
7	Bảo vệ 3 chuyên đề nghiên cứu	Tháng 12/2020
8	Báo cáo tiến độ nghiên cứu lần 3	Tháng 12/2020
10	Bảo vệ luận án cấp bộ môn	Tháng 6/2021

11	Báo cáo tiến độ nghiên cứu lần 4	Tháng 6/2021
12	Chỉnh sửa luận án theo góp ý của Hội đồng luận án cấp bộ môn	2 tháng sau Hội đồng luận án cấp bộ môn
13	Lấy ý kiến phản biện độc lập	Tháng 8/2021 sau khi hoàn tất chỉnh sửa luận án cấp bộ môn
14	Gửi tóm tắt luận án để lấy ý kiến nhận xét của các nhà khoa học và tổ chức kinh tế	Tháng 9, 10 /2021
15	Báo cáo tiến độ nghiên cứu lần 5	Tháng 12/2021
16	Bảo vệ luận án cấp trường	Tháng 11, 12/2021
17	Chỉnh sửa sau cấp trường	Tháng 01/2022
18	Xét tốt nghiệp và trình hồ sơ xin cấp phôi bằng tiến sĩ (Trường hợp hồ sơ không nằm trong danh sách thẩm định của Bộ Giáo dục)	Tháng 3 -4 /2022

5. Một số yêu cầu cụ thể

5.1. Báo cáo tiến độ học tập

NCS gửi báo cáo tiến độ học tập về Khoa sau đại học 6 tháng 1 lần. Báo cáo tiến độ cần được người hướng dẫn khoa học nhận xét và khoa chuyên môn xác nhận. Báo cáo tiến độ là căn cứ để Khoa sau đại học đánh giá mức độ hoàn thành kế hoạch học tập nghiên cứu của NCS theo từng giai đoạn và là căn cứ để Khoa sau đại học trình Hiệu trưởng xem xét việc gia hạn thời gian học tập

5.2. Bài tiểu luận tổng quan và đề cương chi tiết

Mỗi NCS phải hoàn tất và bảo vệ Bài tiểu luận tổng quan và đề cương chi tiết trước hội đồng chuyên môn với khối lượng là **6 tín chỉ**. Bài tiểu luận tổng quan phải phản ánh về tình hình nghiên cứu và các vấn đề liên quan đến đề tài luận án đòi hỏi NCS thể hiện khả năng phân tích, đánh giá các công trình nghiên cứu đã có của tác giả trong và ngoài nước liên quan mật thiết đến đề tài luận án, nêu những vấn đề còn tồn tại, chỉ ra những vấn đề mà luận án cần tập trung nghiên cứu giải quyết. Trong bài tiểu luận tổng quan, NCS cũng cần trình bày cụ thể mục tiêu nghiên cứu của đề tài tiến sĩ, câu hỏi nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, dữ liệu sử dụng, đóng góp của nghiên cứu, các kết quả nghiên cứu ban đầu và kế hoạch nghiên cứu tiếp theo

5.3. Các chuyên đề nghiên cứu

Mỗi NCS thực hiện 02 chuyên đề nghiên cứu với mỗi chuyên đề là **3 tín chỉ**/ chuyên đề. Hai (2) chuyên đề nghiên cứu sẽ được bảo vệ sau khi bảo vệ thành công Bài tiểu luận tổng quan và đề cương chi tiết. Một chuyên đề được coi là đạt nếu điểm trung bình của chuyên đề đạt từ 5 điểm trở lên. Nếu có chuyên đề không đạt yêu cầu NCS có thể chỉnh sửa để được

đánh giá lần 2 trong thời hạn tối đa 3 tháng kể từ ngày chấm chuyên đề lần 1. Không tổ chức đánh giá chuyên đề nghiên cứu lần 3.

5.4. Công trình nghiên cứu khoa học

Mỗi nghiên cứu sinh phải tham gia ít nhất một đề tài cấp khoa trở lên phù hợp với, liên quan đến đề tài luận án trong thời gian đào tạo. Mỗi đề tài cấp khoa có nhiều nhất 3 NCS tham gia. Ngoài ra, các hoạt động nghiên cứu khoa học của khoa chuyên môn yêu cầu nghiên cứu sinh tham gia như Hội thảo, Toạ đàm ở cấp Khoa/Trường.

Trước khi bảo vệ luận án cấp bộ môn, NCS phải có công bố nội dung và kết quả nghiên cứu của luận án trong tối thiểu 2 bài báo hoặc báo cáo, trong đó có 01 bài báo bằng tiếng nước ngoài trên các tạp chí thuộc danh mục các tạp chí khoa học chuyên ngành có uy tín của nước ngoài.

5.5. Thời gian thực hiện chương trình đào tạo

NCS phải hoàn thành các học phần bổ sung, các học phần ở trình độ tiến sĩ, bảo vệ bài tiểu luận tổng quan và đề cương chi tiết và bảo vệ 02 chuyên đề tiến sĩ trong thời gian tối đa là 24 tháng kể từ ngày ký Quyết định công nhận NCS.

NCS được tiếp tục đào tạo khi kết thúc 2 năm đầu thỏa mãn các yêu cầu sau: Hoàn thành các học phần bổ sung, các học phần ở trình độ tiến sĩ, hoàn thành bài tiểu luận tổng quan và đề cương chi tiết luận án, bảo vệ 03 chuyên đề nghiên cứu.

5.6. Gia hạn thời gian đào tạo

NCS được xác định là hoàn thành chương trình đào tạo đúng hạn nếu trong thời hạn qui định (theo kế hoạch đào tạo toàn khóa), luận án đã được thông qua ở Hội đồng đánh giá luận án cấp bộ môn.

Nếu NCS không có khả năng hoàn thành chương trình đào tạo đúng thời hạn quy định thì chậm nhất 6 tháng trước khi hết hạn phải làm đơn xin phép gia hạn học tập có ý kiến của đơn vị cử đi học (nếu có), kèm theo minh chứng. Việc gia hạn học tập chỉ giải quyết khi có lý do chính đáng với các điều kiện đảm bảo trong phạm vi thời gian gia hạn nghiên cứu sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, nghiên cứu. Thời gian gia hạn không quá 24 tháng (Mỗi lần gia hạn tối đa 12 tháng). NCS có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ tài chính phát sinh khi gia hạn theo thông báo của cơ sở đào tạo.

Thời gian tối đa cho phép trình luận án để bảo vệ là 5 năm (đối với NCS từ thạc sĩ) hoặc 6 năm (đối với NCS từ cử nhân) kể từ ngày có quyết định công nhận nghiên cứu sinh. Quá thời gian này, NCS không được bảo vệ luận án và các kết quả học tập thuộc chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ không được bảo lưu.

NCS sẽ phải nộp học phí quá hạn cho từng năm quá hạn. Mức phí quá hạn bằng mức học phí đang nộp hiện hành. Ngoài ra, NCS sẽ tự túc toàn bộ kinh phí của các hội đồng phát sinh trẻ hơn so với kế hoạch đào tạo.

5.7. Yêu cầu đối với luận án tiến sĩ

1) Luận án tiến sĩ phải là công trình nghiên cứu khoa học sáng tạo của NCS, có đóng góp về mặt học thuật, được trình bày bằng ngôn ngữ khoa học, vận dụng những lý luận cơ bản của ngành để phân tích, bình luận các luận điểm và kết quả đạt được trong các công trình nghiên cứu trước đây liên quan đến đề tài luận án, trên cơ sở đó đặt vấn đề mới, giả thuyết mới có ý nghĩa hoặc các giải pháp mới để giải quyết các vấn đề đặt ra của luận án và chứng minh được bằng tư liệu mới. Tác giả luận án phải có cam đoan danh dự về công trình khoa học của mình.

2) Luận án tiến sĩ có khối lượng không quá 150 trang giấy A4, không kể phụ lục, trong đó có ít nhất 50% số trang trình bày kết quả nghiên cứu của nghiên cứu và biện luận của riêng sinh. Cấu trúc luận án gồm các phần và chương sau:

- a. Phần mở đầu: giới thiệu ngắn gọn về công trình nghiên cứu, lý do lựa chọn đề tài, mục đích, đối tượng và phạm vi nghiên cứu, ý nghĩa khoa học và thực tiễn đề tài, câu hỏi nghiên cứu
- b. Tổng quan về vấn đề nghiên cứu: phân tích, đánh giá các công trình nghiên cứu liên quan mật thiết đến đề tài luận án đã được công bố ở trong và ngoài nước, chỉ ra những vấn đề tồn tại mà luận án sẽ tập trung giải quyết, xác định mục tiêu của đề tài, nội dung và phương pháp nghiên cứu;
- c. Nội dung, kết quả nghiên cứu : Luận án có thể chia thành 1 hay nhiều chương sao cho thể hiện được những nội dung như: Trình bày cơ sở lý thuyết, lý luận và giả thuyết khoa học; phương pháp nghiên cứu; kết quả nghiên cứu, và bàn luận;
- d. Kết luận và kiến nghị: Trình bày những phát hiện mới, những kết luận rút ra từ kết quả nghiên cứu; kiến nghị về những nghiên cứu tiếp theo.
- e. Danh mục các công trình công bố kết quả nghiên cứu của đề tài luận án;
- f. Danh mục tài liệu tham khảo được trích dẫn và sử dụng trong luận án;
- g. Phụ lục nếu có.

3) Luận án tiến sĩ phải đảm bảo tuân thủ các qui định về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ được quy định tại Luật sở hữu trí tuệ.

4) Nếu luận án là công trình khoa học hoặc một phần công trình khoa học của một tập thể trong đó tác giả đóng góp phần chính thì phải xuất trình với Trường các văn bản của thành viên trong tập thể đó đồng ý cho phép NCS sử dụng công trình này trong luận án để bảo vệ lấy bằng tiến sĩ.

5) Việc sử dụng hoặc trích dẫn kết quả nghiên cứu của người khác, của đồng tác giả phải được dẫn nguồn đầy đủ và rõ ràng. Nếu sử dụng tài liệu của người khác (trích dẫn bảng, biểu, công thức, đồ thị cùng những tài liệu khác) mà không chú dẫn tác giả và nguồn tài liệu thì luận án không được duyệt để bảo vệ.

6) Danh mục công trình đã công bố của tác giả có liên quan đến đề tài luận án và danh mục tài liệu tham khảo được trình bày theo thứ tự bảng chữ cái họ tên tác giả theo thông lệ quốc tế. Tài liệu tham khảo bao gồm các tài liệu được trích dẫn, sử dụng và đề cập trong luận án.

7) Nội dung chủ yếu và các kết quả nghiên cứu của luận án phải được báo cáo tại các hội nghị khoa học chuyên ngành, được công bố ít nhất trong hai bài báo trên tạp chí khoa học chuyên ngành có phản biện độc lập, được Hội đồng chức danh giáo sư nhà nước tính điểm, có trong danh mục các tạp chí khoa học mà Trường quy định. Khuyến khích NCS đăng bài trên các tạp chí khoa học quốc tế có uy tín được liệt kê tại địa chỉ <http://scientific.thomson.com/isi/> hoặc kỷ yếu Hội nghị khoa học quốc tế do một Nhà xuất bản quốc tế có uy tín ấn hành.

8) NCS trình bày luận án theo quy định của Trường, đảm bảo luận án được trình bày khoa học, rõ ràng, mạch lạc; không tẩy xóa.

NCS có thể tham khảo cụ thể hướng dẫn trình bày luận văn, luận án đăng tải trên Website của Trường Đại học Ngân hàng TP. HCM.

5.8. Trách nhiệm của NCS

- Trong quá trình đào tạo, NCS là thành viên chính thức về chuyên môn của Khoa chuyên môn, có trách nhiệm báo cáo kế hoạch thực hiện chương trình học tập, nghiên cứu và đề cương nghiên cứu với khoa chuyên môn và Khoa SDH.
- Trong quá trình học tập và thực hiện đề tài luận án, NCS phải thường xuyên gặp gỡ xin ý kiến và trao đổi chuyên môn với người hướng dẫn theo kế hoạch và lịch đã định (ít nhất 2 tháng 1 lần).
- Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt khoa học có liên quan đến nhiệm vụ nghiên cứu của NCS do Khoa chuyên môn hoặc Trường tổ chức.
- Công bố ít nhất hai bài báo hoặc báo cáo, trong đó có 01 bài báo bằng tiếng nước ngoài trên các tạp chí thuộc danh mục các tạp chí khoa học chuyên ngành có uy tín của nước ngoài.
- Báo cáo kết quả học tập, nghiên cứu của mình với người hướng dẫn, khoa chuyên môn và Khoa sau đại học theo lịch đã quy định, ít nhất 2 lần một năm.

- Trong quá trình học tập, NCS phải dành thời gian tham gia vào các hoạt động chuyên môn, trợ giảng, nghiên cứu hoặc nghiên cứu khoa học tại khoa chuyên môn/Trường theo sự phân công của khoa chuyên môn.
- Vào đầu mỗi năm học, NCS phải nộp cho khoa chuyên môn và Khoa Sau đại học báo cáo kết quả học tập và tiến độ nghiên cứu của mình bao gồm: số học phần đã hoàn thành; kết quả nghiên cứu, tình hình công bố kết quả nghiên cứu; đề cương nghiên cứu chi tiết, kế hoạch học tập, nghiên cứu của mình trong năm học mới để xem xét đánh giá.
- NCS không được tìm hiểu hoặc tiếp xúc với phản biện độc lập, không được liên hệ hoặc gặp gỡ với các thành viên hội đồng cấp bộ môn và cấp trường trước khi bảo vệ luận án; không được tham gia vào quá trình chuẩn bị tổ chức bảo vệ luận án như đưa hồ sơ luận án đến các thành viên hội đồng; không được tiếp xúc để lấy các bản nhận xét luận án của các thành viên hội đồng.

5.9. Bảo vệ luận án

Báo cáo luận án trước khoa chuyên môn

Trước khi NCS bảo vệ luận án cấp bộ môn, NCS phải báo cáo luận án trước khoa chuyên môn để được góp ý.

Bảo vệ luận án cấp bộ môn

Tổ chức họp Hội đồng đánh giá luận án cấp bộ môn từ một đến nhiều lần, cho đến khi không còn sửa chữa và kết quả bỏ phiếu đạt được ít nhất 3/4 số thành viên HĐ tán thành. NCS có thời gian tối đa 2 tháng chỉnh sửa, bổ sung theo góp ý của HĐ. Sau khi hoàn thành nộp lại cho Khoa sau đại học xin ý kiến 2 phản biện độc lập làm tư vấn để đưa luận án bảo vệ cấp trường.

Phản biện độc lập

- Hiệu trưởng xin ý kiến của hai phản biện độc lập về luận án. Ý kiến của phản biện độc lập có vai trò tư vấn cho Hiệu trưởng trong việc xem xét đánh giá chất lượng của luận án tiến sĩ và quyết định cho NCS bảo vệ luận án.
- Nếu cả 2 phản biện độc lập tán thành luận án. Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng đánh giá luận án cấp trường cho NCS. Khi có một phản biện độc lập không tán thành luận án, Hiệu trưởng gửi luận án xin ý kiến của phản biện độc lập thứ ba. Nếu phản biện độc lập thứ ba tán thành thì luận án được đưa ra bảo vệ cấp Trường.
- Luận án bị trả về để đánh giá lại cấp bộ môn nếu cả hai phản biện độc lập lần đầu tiên không tán thành luận án, hoặc phản biện thứ ba không tán thành khi luận án phải lấy ý kiến của phản biện thứ 3. Trường hợp này, luận án phải được chỉnh sửa và tổ

chức bảo vệ lại ở cấp bộ môn. NCS chỉ được phép trình lại hồ sơ đề nghị bảo vệ sớm nhất sau sáu tháng và muộn nhất là hai năm, kể từ ngày luận án bị trả lại. Luận án khi sửa chữa phải được lấy ý kiến của các phản biện độc lập lần đầu.

Bảo vệ cấp trường

Trong thời hạn tối đa 6 tháng, sau khi chỉnh sửa theo góp ý Hội đồng cấp bộ môn, chỉnh sửa trên cơ sở góp ý của phản biện độc lập, NCS làm thủ tục bảo vệ luận án cấp trường

Hoàn tất thủ tục

Trong thời hạn tối đa 1 tháng kể từ khi bảo vệ cấp trường, NCS phải hoàn tất hồ sơ đề nộp cho Thư viện Quốc gia VN, Thư viện Trường và Khoa Sau đại học.

5.10. Tốt nghiệp

Sau 3 tháng kể từ khi bảo vệ thành công luận án cấp trường, Trường thành lập Hội đồng xét tốt nghiệp công nhận học vị tiến sĩ cho NCS đủ điều kiện (nếu luận án không nằm trong danh sách thẩm định của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

Nơi nhận:

- NCS (để thực hiện);
- Người hướng dẫn khoa học;
- Phòng TCKT;
- Ban website;
- Lưu: Khoa SĐH

TRƯỞNG KHOA SAU ĐẠI HỌC

Đã ký

TS. Lê Đình Hạc